TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2024/HS-ST
Ngày 31/7/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Cơ Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Lê Thu

2. Ông Trần Nghiệp Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Diệu Thu – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 11

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Văn Ngon - Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 7 năm 2024, tại Phòng xử án hình sự, trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 60/2024/TLST-HS ngày 03 tháng 7 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61//2024/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

N V D (tên gọi khác: Không có); sinh ngày 01/02/1964, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: xxx Bãi Sậy, Phường x, Quận x, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Chạy xe ôm; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông N V C (chết) và bà L T L (chết). Bị cáo có vợ tên là N T N, có hai người con sinh năm 1992 và sinh năm 1994; tiền án: Không; tiền sự: Bị cáo có 03 tiền sự gồm: Ngày 26/4/2017 bị Tòa án nhân dân Quận 6 ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 24 tháng, theo quyết định số 118/QĐ-TA, chấp hành xong ngày 15/3/2019. Ngày 16/9/2019 bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 24 tháng, theo Quyết định số 569/QĐ-TA, chấp hành xong ngày 20/3/2021. Ngày 11/11/2021 bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 24 tháng, chấp hành xong ngày 25/5/2023. Nhân thân: Ngày 09/5/1987,

Công an Quận 1 bắt về hành vi "Trộm cắp tài sản" đến ngày 15/5/1987 đưa đi cưỡng bức lao động 12 tháng. Ngày 02/5/1995, đi tập trung cải tạo về hành vi gây rối trật tự công cộng, thời hạn 03 năm tại trại giam Tống Lê Chân theo Quyết định số 57/QĐ ngày 25/4/1995 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 19/4/2001 bị Tòa án nhân dân Quận 3 xử phạt 10 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", theo bản án số 57/HSST, đã xóa án tích. Ngày 30/12/2002 bị Tòa án nhân dân Quận 3 xử phạt 1 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", theo bản án số 341/HSST, đã xóa án tích. Ngày 27/5/2005 bị Tòa án nhân dân quận Tân Phú xử phạt 04 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", theo bản án số 58/HSST, đã xóa án tích. Ngày 07/11/2012 bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", theo bản án số 378/HSST, đã xóa án tích; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/01/2024 tại Nhà tạm giữ Công an Quận 11; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Bà N T T X, sinh năm 1994; địa chỉ: x Đường số x, phường xx, Thành phố xx, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 19 giờ 10 phút ngày 09/01/2024, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy Công an Quận 11 tuần tra đến trước số nhà x Hòa Hảo, Phường x, Quận x thì phát hiện đối tượng N V D điều khiển xe mô tô hai bánh biển số 59G2-752.36 có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu đối tượng D dừng xe để kiểm tra. Qua kiểm tra, Công an phát hiện ở túi áo phía trước bên trái của đối tượng D có 01 tờ tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam mệnh giá 1.000 đồng được quấn lại, bên trong tờ tiền có 02 gói nylon chứa tinh thể không màu là ma túy nên bắt giữ và đưa đối tượng D về trụ sở Công an Phường 7, Quận 11 lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại kết luận giám định số 1109/KL-KTHS ngày 17/01/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: "tinh thể không màu trong 01 gói niêm phong bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký ghi tên N V D và hình dấu Công an Phường 7, Quận 11, bên trong có 02 gói nylon chứa tinh thể không màu đều là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,4869g loại Methamphetamine.

Tại Cơ quan điều tra, bị can N V D khai nhận: Vào chiều ngày 09/01/2024, bị can D được một người đàn ông tên Chảy (không rõ lai lịch) gọi điện thông qua mạng xã hội Zalo nhờ bị can D mua 02 gói ma túy về để sử dụng rồi sẽ gặp trả lại tiền sau. Do bạn bè quen biết nhau ngoài xã hội nên bị can D đồng ý và điều khiển xe qua khu vực Quận 8 tìm gặp một người phụ nữ không rõ lai lịch mua 02 gói ma túy (gói trong tờ tiền 1.000 đồng cuộn tròn lại) với giá 400.000 đồng. Bị can D cất số ma túy này vào trong túi áo phía trước bên trái đang mặc và điều khiển xe đi về. Khi đến trước nhà số x Hòa Hảo, Phường x, Quận x bị can D chưa kịp gặp và đưa ma túy cho đối tượng Chảy thì bị Công an bắt quả tang như trên.

Vật chứng, đồ vật Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 tạm giữ:

- Một gói niêm phong bên trong chứa ma túy còn lại sau giám định, bên ngoài có chữ ký của Giám định viên và Cán bộ điều tra.

- Một tờ tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam mệnh giá 1.000 đồng, dùng để gói ma túy lại, đang được gửi tại Kho bạc nhà nước Quận 11.

- Một điện thoại di động hiệu Realme màu đen do bị can D dùng để liên lạc với tên Chảy và sử dụng hằng ngày.

- Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 2.800.000 đồng (hai triệu tám trăm nghìn đồng) là tiền cá nhân của bị can D, đang được gửi tại Kho bạc nhà nước Quận 11.

Vật chứng, đồ vật Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã xử lý:

Một xe mô tô loại Wave màu đen, biển số 59G2-752.36, do bà N T T X (con gái của bị can D) sở hữu. Bà X cho biết, vào tháng 01/2024, bà X có cho cha là bị can N V D mượn xe sử dụng để chạy xe ôm. Bà X không biết bị can D sử dụng xe để đi mua ma túy. Cơ quan điều tra đã xử lý trả lại chiếc xe trên cho bà X.

Tại Bản cáo trạng số 72/CT-VKSQ11 ngày 02/7/2024, Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 truy tố bị can N V D tội danh "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo N V D có lời khai phù hợp với các lời khai tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 và những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà N T T X vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 trình bày lời luận tội, đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù; đề nghị xử lý vật chứng như sau:

- Tịch thu tiêu hủy một gói niêm phong bên trong chứa ma túy còn lại sau giám định, bên ngoài có chữ ký của Giám định viên và Cán bộ điều tra.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước một tờ tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam mệnh giá 1.000 đồng.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước một điện thoại di động hiệu Realme màu đen.

- Trả lại cho bị cáo tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 2.800.000 đồng (hai triệu tám trăm nghìn đồng).

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào lúc 19 giờ 10 phút ngày 09/01/2024, tại trước nhà số x Hòa Hảo, Phường x, Quận x, bị cáo N V D đã có hành vi cất giữ hai gói nylon chứa chất ma túy ở thể rắn, khối lượng 0,4869g, loại Methamphetamine.

Bị cáo không thừa nhận mua và tàng trữ ma túy nhằm mục đích để sử dụng. Bị cáo khai được đối tượng tên Chảy nhờ mua ma túy để sử dụng nhưng quá trình điều tra không xác định được đối tượng tên Chảy liên lạc nhờ bị cáo mua ma túy nên không có cơ sở để xác định bị cáo có hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy. Trong khi đó, bị cáo N V D là người nghiện ma túy, đã bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nhiều lần. Đây là cơ sở để xác định bị cáo cất giữ ma túy nhằm mục đích để sử dụng.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" được quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi, biết rõ ma túy là chất gây nghiện mang tính độc hại cao bị Nhà nước cấm mua bán, tàng trữ, vận chuyển. Song do nghiện ma túy và muốn thỏa mãn cơn nghiện, bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến chính sách của Nhà nước về độc quyền quản lý các chất gây nghiện, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an xã hội, chống lại chủ trương bài trừ tệ nạn ma túy của Nhà nước. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để trừng trị và giáo dục bị cáo, đồng thời cũng nhằm mục đích răn đe và phòng ngừa chung.

[2] Về tình tiết định khung hình phạt:

Bị cáo tàng trữ chất ma túy là loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,4869g (không phẩy bốn tám sáu chín gam) nên thuộc trường hợp phạm tội quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo có nhân thân xấu, có ba tiền sự. Đối với các bản án năm 2001, năm 2002, năm 2005 và năm 2012 đã áp dụng đối với bị cáo thì đã đương nhiên xóa án tích nên không phải là tiền án.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Đối với vật chứng là một xe mô tô loại Wave màu đen, biển số 59G2-752.36, do bà N T T X (con gái của bị cáo D) sở hữu. Bà X cho biết, vào tháng 01/2024, bà X có cho cha là bị cáo N V D mượn xe sử dụng để chạy xe ôm. Bà X không biết bị cáo D sử dụng xe để đi mua ma túy. Cơ quan điều tra đã tiến hành trả lại chiếc xe trên cho bà X. Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng đúng quy định nên không giải quyết lại.

- Đối với vật chứng là một gói niêm phong bên trong chứa ma túy còn lại sau giám định, là vật cấm tàng trữ; căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử giải quyết tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với vật chứng là một tờ tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam mệnh giá 1.000 đồng, dùng để gói ma túy, là tài sản dùng vào việc phạm tội; căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử giải quyết tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với vật chứng là một điện thoại di động hiệu Realme màu đen do bị cáo D xác định dùng để liên lạc với tên Chảy và sử dụng hằng ngày, là phương tiện dùng vào việc phạm tội; căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử giải quyết tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với vật chứng là tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 2.800.000 đồng (hai triệu tám trăm nghìn đồng) là tiền cá nhân của bị cáo D không sử dụng vào việc phạm tội; căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử giải quyết trả lại cho bị cáo.

[5] Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo N V D, điều tra viên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11, kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 được phân công điều tra, kiểm sát giải quyết vụ án đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Căn cứ diễn biến tại phiên tòa, thông qua phần xét hỏi, tranh luận nhận thấy lời khai, chứng cứ phạm tội phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của điều tra viên, kiểm sát viên. Do đó, có cơ sở để xác định các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Về xem xét vai trò, trách nhiệm của đối tượng có liên quan trong vụ án:

Đối với người phụ nữ bán ma túy cho bị cáo D tại khu vực Quận 8, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã có văn bản đề nghị Công an Quận 8 phối hợp xác minh, rà soát đối tượng nhưng đến nay vẫn chưa xác định được lai lịch đối tượng nên chưa có cơ sở để xử lý; khi nào truy xét được sẽ xử lý sau.

Đối với đối tượng tên Chảy là người đã gọi điện thoại nhờ bị cáo D mua giúp ma túy nhưng kết quả điều tra không xác định được thông tin lịch sử cuộc gọi liên quan đến đối tượng này và không xác định được lai lịch của đối tượng nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 chưa có cơ sở để xử lý; khi nào truy xét được sẽ xử lý sau.

Do quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 chưa xác định được nội dung thông tin liên lạc giữa bị cáo N V D với người phụ nữ bán ma túy tại khu vực Quận 8 và đối tượng tên Chảy nên không đủ căn cứ để xử lý bị cáo D về hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy; khi nào xác định được sẽ làm rõ và xử lý sau.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 38; Điều 50; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo N V D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo N V D 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/01/2024.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu, tiêu hủy một gói được niêm phong bên trong chứa ma túy còn lại sau giám định (theo Lệnh nhập kho vật chứng số 173/LNK-ĐCSMT ngày 21/02/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11).

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước một điện thoại di động hiệu Realme màu đen (theo Lệnh nhập kho vật chứng số 173/LNK-ĐCSMT ngày 21/02/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11).

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước một tờ tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam mệnh giá 1.000 đồng một nghìn đồng) (theo Lệnh nhập kho vật chứng số 173/LNK-ĐCSMT ngày 21/02/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11).

Trả lại cho bị cáo N V D tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 2.800.000 đồng (hai triệu tám trăm nghìn đồng) (theo Lệnh nhập kho vật chứng số 173/LNK-ĐCSMT ngày 21/02/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11).

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo phải chịu là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- TAND - VKSND TPHCM;
- Sở Tư pháp TPHCM;
- PC 27 - CA TPHCM;
- VKSND Q.11;
- Công an Q.11;
- Chi cục THADS Q.11;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Cơ Dũng